

Bản án số: 42/2018/HS-PT  
Ngày: 26-01-2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình
2. Bà Nguyễn Thị Hà

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 702/2017/HSPT ngày 29/12/2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc A, Lâm Văn Tr, Nguyễn Thị Kim T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc A, Lâm Văn Tr, Nguyễn Thị Kim T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 352/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1983 tại Long An; nơi cư trú: Ấp Phước H, xã Phước L, huyện Cần G, tỉnh Long An; Chỗ ở: Chợ đầu mối Thủ Đ, phường Tam B, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn G; con bà: Bạch Thị Tr; có chồng là Hồ Văn D và 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2017 đến ngày 19/6/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

**2. Lâm Văn Tr**, sinh năm 1979 tại Tiền Giang; nơi cư trú: đường Bình Ch, phường Bình Ch, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Văn Th; con bà: Lê Thị H; có vợ là Võ Thị Gi và 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án,

tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2017 đến ngày 19/6/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

**3. Nguyễn Quốc A**, sinh năm 1979 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp Chung H, xã Vĩnh H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc L; Chỗ ở: đường Bình Ch, phường Bình Ch, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn Đ; con bà: Nguyễn Thị Đ; có vợ là Tạ Thị L và 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2017 đến ngày 20/6/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 10/6/2017, Lâm Văn Tr, Trương Văn Q, Nguyễn Quốc A, rủ nhau đến vừa N2.10 Chợ đầu mối Nông sản thực phẩm Thủ Đ, phường Tam B, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Thị Kim T làm chủ để trao đổi chuyện buôn bán với nhau. Tại đây trong lúc nói chuyện, Nguyễn Thị Kim T, Lâm Văn Tr, Trương Văn Q, Nguyễn Quốc A rủ nhau đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền với nhau. Tuyến lấy bộ bài tây 52 lá có sẵn trong vừa N2.10 ra và cùng nhau ngồi vào đánh bạc trái phép. Vị trí ngồi đánh bạc như sau: đối diện T là Q, bên phải T là A và bên trái T là Tr. Hình thức đánh bài Binh xập xám được T, Tr, Q và A thống nhất là sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều thành 4 tụ mỗi tụ 13 lá, mỗi người làm cái hai ván, làm cái xoay vòng. Người có bài lớn nhất thì thắng được 300.000 đồng của người thua nhất, người có bài lớn nhì thì thắng được 100.000 đồng của người thua nhì. Đến 08 giờ 00 phút cùng ngày, khi T, Tr, Q và A đang đánh bạc thì bị Công an quận X kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ bài tây loại 52 lá và 7.200.000 đồng. Ngoài ra thu giữ trong người Trương Văn Q và Nguyễn Quốc A tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc: 5.700.000 đồng (gồm A: 1.700.000 đồng, Q 4.000.000 đồng).

Qua điều tra đã làm rõ được như sau:

Nguyễn Thị Kim T sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, thua hết số tiền 3.300.000 đồng. Khi bị bắt, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận X thu giữ của T số tiền 1.700.000 đồng trên chiếu bạc.

Lâm Văn Tr sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, thắng được số tiền 2.000.000 đồng. Khi bị bắt, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận X thu giữ của Trung số tiền 5.000.000 đồng trên chiếu bạc.

Trương Quốc A sử dụng số tiền 1.900.000 đồng để đánh bạc, thắng được số tiền 300.000 đồng. Khi bị bắt, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận X thu giữ của A số tiền 500.000 đồng trên chiếu bạc và trong người số tiền 1.700.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành 12.900.000 đồng (đã nộp vào tài khoản chi cục Thi hành án dân sự quận X. Gồm: Thu giữ tại chiếu bạc: là 7.200.000 đồng (gồm Trung 5.000.000 đồng, A 500.000 đồng, T 1.700.000 đồng); thu giữ trong người các đối tượng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc: 5.700.000 đồng (gồm A 1.700.000 đồng, Q 4.000.000 đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 352/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Lâm Văn Tr, Nguyễn Quốc A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Kim T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 10/6/2017 đến ngày 19/6/2017.

Xử phạt: bị cáo Lâm Văn Tr 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 10/6/2017 đến ngày 19/6/2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Quốc A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 10/6/2017 đến ngày 20/6/2017.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/12/2017 các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Lâm Văn Tr, Nguyễn Quốc A làm đơn kháng cáo với nội dung xin được xem xét hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo thì tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Lâm Văn Tr, Nguyễn Quốc A thành khẩn khai báo, là những người lao động buôn bán tại chợ, bột phát rủ nhau đánh bạc số tiền đánh bạc được xác định tổng cộng là 12.900.000 đồng. Trong vụ án này cấp sơ thẩm khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo trong vụ án là như nhau, tuy nhiên chỉ áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 cho riêng bị cáo Trương Văn Q mà không xem xét đối với các bị cáo còn lại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Văn Tr, Nguyễn Quốc A, Nguyễn Thị Kim T cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Lâm Văn Tr, Nguyễn Quốc A khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm cho các bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân quận X, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận X, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 10/6/2017, Lâm Văn Tr, Trương Văn Q, Nguyễn Quốc A, rủ nhau đến vừa N2.10 Chợ đầu mối Nông sản thực phẩm, phường Tam B, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh do T làm chủ để trao đổi chuyện buôn bán với nhau. Tại đây trong lúc nói chuyện, T, Tr, Q, A rủ nhau đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền. Với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 12.900.000 đồng (Trong đó thu giữ tại chiếc bạc là 7.200.000 đồng và tiền thu giữ trong người các bị cáo được xác định là tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 5.700.000 đồng). Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T, Tr, A về tội “Đánh bạc” theo Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội.

Theo hướng dẫn điểm a mục 4 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì “Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 Điều này”.

Như vậy, số tiền của T, Tr, Q, A dùng để đánh bạc được xác định là tổng số tiền mà các bị cáo cùng tham gia đánh bạc với nhau gồm: 5.000.000 đồng (T) + 3.000.000 đồng (Tr) + 3.000.000 đồng (Q) + 1.900.000 đồng (A) = 12.900.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo T, Tr, A về tội “Đánh bạc” là có căn cứ.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Tuy nhiên, hành vi đánh bạc của các bị cáo mang tính chất giản đơn, nhất thời. Bị cáo T mang theo 5.000.000 đồng, bị cáo Tr mang theo 3.000.000 đồng, bị cáo A mang theo 1.900.000 đồng để đánh bạc với nhau, là số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn. Mặt khác, các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đều là lao động chính đang đi làm ổn định, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng và trường hợp này không thuộc trường hợp cấm cho hưởng án treo theo Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về án treo nên áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tác dụng giáo dục phòng ngừa. Cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét về nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ nhưng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo T, Tr, A có phần nghiêm khắc.

[4] Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo của các bị cáo T, Tr, A.

[5] Bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Lâm Văn Tr, Nguyễn Quốc A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Lâm Văn Tr, Nguyễn Quốc A, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Tuyên bố Nguyễn Thị Kim T, Lâm Văn Tr, Nguyễn Quốc A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thị Kim T** 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tam B, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Lâm Văn Tr** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Ch, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Quốc A** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Bình Ch, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc:

Các bị cáo Nguyễn Thị Kim T, Lâm Văn Tr, Nguyễn Quốc A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM;; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Thủ Đức; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- Chi cục THA quận Thủ Đức; (1)
- TAND quận Thủ Đức; (2)
- Công an quận Thủ Đức; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hà**